

TÒA ÁN NHÂN DÂN PHỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 390/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2023, V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN PHỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Nghiêm**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Hải**.
2. Bà **Nguyễn Thị Lan**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu - Thư ký Tòa án nhân dân PHện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân PHện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân PHện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 335/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-DS ngày 31/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐ-HPT ngày 15/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông PC, sinh năm 1978; HKTT: thôn L, xã Đ, PHện Hoài Đức, thành phố Hà Nội - *Có mặt*

Bị đơn: Bà NH, sinh năm 1982; HKTT: thôn L, xã Đ, PHện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số nhà 2 ngõ 120 tuyến số 1, khu nhà thờ G, thị trấn T, PHện Hoài Đức, thành phố Hà Nội - *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 10/8/2023, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án của ông PC trình bày như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông PC và bà NH được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 12/12/2006 tại UBND xã Đ, PHện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại xã Đ, PHện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, suy nghĩ khác nhau, thường hay xung

đột dẫn đến tình cảm vợ chồng sút mẻ, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay, ông PC, bà NH đã ly gần một năm, trong thời gian ly hôn không còn quan tâm đến nhau cả về kinh tế và tình cảm. Ông PC xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn bà NH.

2. Về con chung: Ông PC và bà NH có 02 (hai) con chung là cháu PH, sinh ngày 14/11/2007 và cháu PSC, sinh ngày 21/9/2010. Khi ly hôn, ông PC đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Hiện nay, ông PC là lao động tự do ở địa phương, tự mở cửa hàng rửa xe tại xã Đ, PHận Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông PC không yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Ông PC xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Ông PC khẳng định vợ chồng không vay mượn ai, nếu sau khi ly hôn có người nào đến yêu cầu Tòa án giải quyết về việc vợ chồng vay nợ thì ông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

*** Tại Biên bản ghi khai, các biên bản tại Tòa án, quá trình tố tụng bị đơn của bà NH trình bày:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà NH và ông PC, sinh năm 1978, HKTT: thôn L, xã Đ, PHận Hoài Đức, thành phố Hà Nội kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký ngày 12/12/2006 tại UBND xã Đ, PHận Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng có những mâu thuẫn khó hàn gắn. Đến nay, ông bà đã ly thân khoảng 09 tháng. Bà NH đang được anh chị bà cho ở nhà tại nhà số 2, khu nhà thờ G, khu 3, thị trấn T, PHận Hoài Đức, thành phố Hà Nội ổn định, không mất tiền thuê nhà. Do bà NH là người theo đạo nên không được phép ly hôn. Việc ông PC làm đơn xin ly hôn, bà không có ý kiến. Bà không đến Tòa làm việc và không ký bất cứ văn bản nào.

2. Về con chung: Bà NH và ông PC có 02 (hai) con chung là cháu PH, sinh ngày 14/11/2007 và cháu PSC, sinh ngày 21/9/2010. Hiện nay, hai cháu đang ở với bố. Khi ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia PH; Giao cháu Sơn Ca cho ông PC trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, bà NH có công ăn việc làm thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng, có khả năng nuôi con chung, bà đề nghị giao cho bà 01 con chung là cháu Gia PH. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về tài sản chung: Bà NH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Ông bà khẳng định vợ chồng không vay mượn ai, nếu sau khi ly hôn có người nào đến yêu cầu Tòa án giải quyết về việc vợ chồng vay nợ thì bà chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân PHện Hoài Đức phát biểu ý kiến:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định, như: Điều tra, xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự, nhưng bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận đơn xin ly hôn của ông PC; cho ông PC được ly hôn bà NH; giao con chung là cháu PH, sinh ngày 14/11/2007 cho bà NH; Giao con chung là cháu PSC, sinh ngày 21/9/2010 cho ông PC. Ghi nhận sự tự nguyện của ông PC, bà NH không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do ông, bà tự nguyện thực hiện. Ông PC, bà NH được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nhà đất chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên không xét. Ông PC chịu án phí ly hôn theo luật định. Ông bà có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bị đơn, nguyên đơn đều cư trú trên địa bàn PHện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Nay nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án ly hôn; Tòa án nhân dân PHện Hoài Đức thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1, 7 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bà NH không hợp tác giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà NH và áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo luật định [1].

2. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Xét quan hệ hôn nhân giữa ông PC và bà NH là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, PHện Hoài Đức, thành phố Hà Nội vào ngày 12/12/2006, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì đã phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung. Ông bà đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tòa án đã xác minh tại địa phương, được biết ông bà có mâu thuẫn và đã hòa giải nhưng không thành. Tòa án đã tổ chức hòa giải cho ông PC và bà NH để về đoàn tụ nuôi dạy con cái, nhưng ông PC vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa ông PC và bà NH là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của ông PC xin ly hôn với bà NH là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp thuận đơn xin ly hôn của ông PC; áp dụng Điều 51, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình cho ông PC được ly hôn với bà NH là có căn cứ [2].

3. Về con chung: Ông PC và bà NH có 02 (hai) con chung là cháu PH, sinh ngày 14/11/2007 và cháu PSC, sinh ngày 21/9/2010. Ông PC và bà NH đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Xét về điều kiện, khả năng thu nhập để đảm bảo cuộc sống cho con chung của ông bà là như nhau. Do đó, việc giao mỗi người nuôi dưỡng một con chung là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của ông PC, bà NH không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do ông bà tự nguyện thực hiện [3].

4. Về tài sản chung: Ông PC và bà NH không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết [4].

5. Về công nợ: Ông PC và bà NH khẳng định vợ chồng không vay mượn ai, nếu sau khi ly hôn có người nào đến yêu cầu Tòa án giải quyết về việc vợ chồng vay nợ thì tự chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật [5].

6. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội thì ông PC phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm [6].

7. Về quyền kháng cáo: Ông PC, bà NH có quyền kháng cáo bản án theo luật định [7].

Từ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông PC. Ông PC được ly hôn với bà NH.

2. **Về con chung:** Giao bà NH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu PH, sinh ngày 14/11/2007; Giao ông PC trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu PSC, sinh ngày 21/9/2010. Ghi nhận sự tự nguyện của ông PC, bà NH không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Ông PC, bà NH được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. **Về tài sản chung:** Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết

4. **Về công nợ:** Ông bà khẳng định vợ chồng không vay mượn ai, nếu sau khi ly hôn có người nào đến yêu cầu Tòa án giải quyết về việc vợ chồng vay nợ thì tự chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

5. Về án phí: Ông PC phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2020/0016676 ngày 17/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự PHện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật ./.

Nơi nhận:

- VKSND PHện Hoài Đức;
- Chi cục THADS PHện Hoài Đức;
- TANDTP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, H. Hoài Đức;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Nghiêm